



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 71, Winter 2007

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Nếu có bố thí,
Nên nguyện chúng-sanh,
Bỏ được tất cả,
Lòng không ái trước.

Chúng hội tu tập,
Nên nguyện chúng-sanh,
Xả những tụ pháp,
Thành nhất thiết trí.

Nếu ở ách nạn,
Nên nguyện chúng-sanh,
Tùy ý tự tại,
Chỗ làm vô ngại.

*Kinh Hoa Nghiêm
Phẩm Tịnh Hạnh*

Đọc Trong Số Này

- Khai Thị:
- *Làm Thế Nào Để Được Tự Do Sanh Tử*
- *Không Giữ Giới Là Biểu Hiện Của Thời Mạt Pháp*
- Thử Luận Về Những Cống Hiến của HT. Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học
Chương Ba: Giảng Kinh

- HT Hư Vân Hòa Truyền:
#44. Chia Tay Tại Thường Châu

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Làm Thế Nào Để Được Tự Do Sanh Tử?

How Can One Be Free from Birth and Death?

— Ven. Master Hsuan Hua —

Nếu quý vị lấy Sáu Đại Tông Chỉ làm nền tảng và đào luyện thân tâm của mình, thì quý vị sẽ đạt được sự tự do về sanh và tử.

Chúng ta sanh ra ở thế gian này, đa số là không biết để làm gì; chúng ta cứ hồ đồ sanh ra, rồi lại hồ đồ chết đi. Trong khoảng thời gian từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đi, chúng ta vì danh mà điên đảo, vì lợi mà đảo điên, vì sắc mà nghiêng ngã, vì muốn ăn ngon mà ngã nghiêng, vì ham hưởng thụ mà điên điên đảo đảo. Vì sao chúng ta điên đảo? Bởi vì chúng ta không nhận thức được bốn phận làm người của chính mình, cho nên, chúng ta cứ bồng chốc thì sanh lên cõi trời, hốt nhiên lại đọa xuống địa

Most of us were born into this world not knowing what we are supposed to be doing; we were born in a muddle, and we shall die in a muddle. In the time in between our birth and death, we are deluded by the desires for fame, profit, sex, good food, and pleasure. Why are we deluded? Because we don't recognize our human obligations. Consequently, suddenly we are in the heavens, and suddenly we fall into the hells. From the time we are born until we die, we never attempt to truly understand the fundamental meaning of our human existence. Instead, we spend our time catering to our senses, blindly seeking to gratify our desires for music, women, fame, and profit. Every day

ngục. Từ khi sanh ra đến lúc chết đi, chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến việc muốn chân chánh hiểu rõ ý nghĩa căn bản của làm người là gì! Mà chúng ta lại chạy theo thanh, đua theo sắc, rồi ở trong thanh, sắc, danh, lợi mà ra sức xoay chuyển. Chúng ta chỉ biết ngày ngày đi kiếm tiền để duy trì sự sống, nhưng chúng ta đâu có hiểu một cách rốt ráo là mình sống vì cái gì! Nếu chỉ đơn thuần là vì ăn uống, mặc y phục, ngủ nghỉ, như thế thì cuộc sống có giá trị gì? Bởi ai nấy đều không đem vấn đề này ra để làm cho rõ ràng, cho nên cứ sống hồ đồ, rồi lại chết một cách hồ đồ. Đến lúc chết mà người ta vẫn còn vương mắc cái này nọ, nào là con trai con gái, nào là tài sản của cải—thật là bỏ không đành! Nhưng, dù không thể buông bỏ, họ cũng chẳng làm gì được. Đến lúc chết thì cũng phải chết thôi!

Chúng ta học Phật là để hiểu rõ về tiến trình sanh tử, rồi sau đó chúng ta tu hành mà giải thoát sanh tử. Chuyện sống chết nếu chưa hiểu rõ thì chúng ta làm việc gì cũng chẳng có ý nghĩa. Cho nên, quý vị là người học Phật, trước hết nên nhận thức rõ ràng về vấn đề căn bản này. Quý vị phải hiểu rõ là mình sanh ra như thế nào và chết đi như thế nào, đồng thời cũng phải hiểu rõ nhiệm vụ làm người là như thế nào. Nếu quý vị hiểu rõ những nhiệm vụ này rồi, thì quý vị sẽ không còn hồ đồ nữa.

Người xưa có nói:

*Lai thời hoan hỷ khứ thời bi,
Không tại nhân gian tẩu nhất hồi,
Bất như bất lai diệc bất khứ,
Diệc vô hoan hỷ diệc vô bi.*

Nghĩa là:

Đến thì vui vẻ, đi thì buồn,
Dạo một vòng đời rồi cũng không,
Chi bằng không đến cũng không đi,

we seek to make money to maintain ourselves, but we don't know ultimately what we're living for. What's the value of living if it's only for the sake of eating, wearing clothes, and sleeping? Because people don't care to be clear on this question, they live in a muddle and die in confusion. When they die, they are still attached to this and that, to their sons and daughters, and to their wealth; they can't bear to let go of these things. However, even though they can't bear to let them go, there is nothing they can do. When it's time to die, they have to die!

We study Buddhism in order to understand the process of birth and death, and then we cultivate to liberate ourselves from it. Before we understand the matter of birth and death, whatever we do is meaningless. Therefore, all students of Buddhism should clearly recognize this fundamental issue. You should understand how you were born and how you are going to die. You should also understand your human obligations. If you understand these obligations, you will not be so confused.

The ancients said,

Coming in joy and leaving in sorrow,
We make a round through the world in vain.
It would be better neither to come nor to go,
For then there would be no joy and no sorrow.

“Coming in joy”: People are generally very happy when a new baby is born. “Leaving in sorrow”: At the time of death, everyone weeps and feels sad. People smile and laugh when someone comes into the world, and cry when someone leaves. However, babies come into the world crying, and they also leave crying. We are joyous when babies are born, but we cry when people die. We cry when children die; we also cry when old people and middle-aged people die. Husbands cry when their wives die, and

Để không vui vẻ, cũng chẳng buồn.

“Đến thì vui vẻ” (lai thời hoan hỷ): Khi đứa bé được sanh ra đời, trong bất cứ gia đình nào, mọi người cũng đều rất vui mừng.

“Đi thì buồn” (khứ thời bi): Lúc có người chết, người trong gia đình cũng rất bi ai, khóc lóc kêu van. Khi đến thì cười, khi ra đi thì khóc. Nhưng lúc đứa nhỏ ra đời thì nó lại khóc, đến lúc ra đi nó cũng không quên khóc. Chúng ta vui khi thấy người ta sanh ra, đến khi thấy người ta chết thì mình khóc, đứa bé chết mình cũng khóc, người già chết mình cũng khóc, người trung niên chết mình cũng khóc. Vợ chết thì chồng khóc, chồng chết thì vợ khóc. Xét cho cùng thì khóc lóc có ích lợi gì? Đó gọi là hồ đồ vậy!

“Đạo một vòng đời rồi cũng không” (không tại nhân gian tẩu nhất hồi): Trong cuộc đời này, chuyện gì chúng ta cũng không hiểu rõ. Khi đến thì không, khi đi cũng không, chúng ta cũng chẳng được lời thêm hoặc là bị lỗ vốn một chút nào. Mà lỗ vốn gì đây? Người sống ở đời mà làm công đức tốt thì được thăng lên, nếu tạo ác nghiệp thì sẽ bị giáng xuống. Những người không làm việc thiện công đức, hoặc cũng không gây nghiệp ác, thì họ sẽ không được thăng lên mà cũng chẳng bị giáng xuống. Họ sẽ không lên thiên đường, mà cũng không xuống địa ngục, nhưng họ vẫn còn tiếp tục xoay chuyển ở trong “công xưởng hóa học” của cõi nhân gian.

Con người chúng ta là một công xưởng hóa học nhỏ. Khi quý vị có thêm một chút gì trong tư tưởng thì một chút đó sẽ biến thành tư liệu. Nếu quý vị gia tăng công đức thiện, quý vị sẽ được thăng lên, như sanh lên các cõi trời để làm người trời, hoặc sanh làm người ở cõi nhân gian, hay là trở thành A Tu La. Nếu quý vị gây

wives weep when their husbands pass away. What’s the use of crying? This is just being muddled.

“We make a round through the world in vain.” In this life we haven’t understood anything. We came with nothing, and we’ll also leave with nothing. We haven’t gained anything, and we may even have suffered a loss. What kind of loss? If people create wholesome merit while they are in the world, they will ascend; if they create evil karma, they will descend. Those who have not created any wholesome merit or any evil karma will neither ascend nor descend. They will neither go up to the heavens nor fall into the hells, but will continue turning in circles in the “chemical factory” of the human realm.

Each person is a miniature chemical factory. Whenever you add something into your mind, it becomes a bit of data. If you add wholesome merit and virtue, you might ascend to the heavens to become a heavenly being, or be a person in the human realm, or become an *asura*. If you create evil karma, you will fall to the hells or become a hungry ghost or an animal. If you neither ascend to the heavens nor fall into the hells, you will live an ordinary life in the world. In this life, you have consumed a substantial amount of food and clothing and slept quite a bit, but what have you really gained? You came empty-handed, and you will leave empty-handed. That’s why the verse says, “We make a round through the world in vain.”

“It would be better neither to come nor go.” What point is there in living the kind of life just described? It’s pretty meaningless. Therefore, it’d be better if we neither came nor went.

“For then there would be no joy and no sorrow.” If we didn’t come in the first place, there wouldn’t be

ngiệp ác, quý vị phải đọa địa ngục, làm nga quỷ hoặc làm súc sanh. Nếu quý vị không lên cõi trời mà cũng không xuống địa ngục, thì quý vị sẽ ở nhân gian mà sống một cuộc đời bình thường. Trong cuộc đời này, quý vị ăn cũng không ít, mặc cũng không ít, ngủ cũng không ít, vậy thì cuối cùng quý vị sẽ được cái gì? Thì cũng vẫn là tay không mà đến, tay không mà đi. Cho nên câu kệ nói: “Đạo một vòng đời rồi cũng không.”

“Chi bằng không đến cũng không đi” (bất như bất lai diệc bất khứ): Đối với cuộc đời như thế, rốt cuộc thì chúng ta sống có ý nghĩa gì? Không có ý nghĩa gì lớn lao cả; bởi vậy “chi bằng không đến cũng không đi.”

“Để không vui vẻ cũng chẳng buồn” (diệc vô hoan hỷ diệc vô bi): Nếu chúng ta không đến thì sẽ không có cái hoan hỷ, cũng không có cái bi ai. Như vậy không phải là bình lặng quá hay sao? Nhưng con người đâu có cam chịu cảnh vắng lặng. Không có chuyện, họ cũng ráng kiếm chút chuyện để làm; cho nên họ cứ ở trong sáu nẻo luân hồi, chuyển tới chuyển lui, sanh rồi lại tử, tử rồi lại sanh, cứ ở đấy mà làm người hồ đồ. Quý vị nói là họ đã hiểu rồi, nhưng mà họ hiểu cái gì? Tôi không tin là họ đã hiểu. Họ chỉ hiểu cái tướng hư vọng vô thường của thế gian, cho nên tâm họ thường có phiền muộn, thường không được an vui. Quý vị thử nói đi, người sống như thế thì rốt cuộc là có mục đích gì? Nếu chúng ta có thể hiểu rằng làm người là không có ý nghĩa, thì chúng ta nên tìm cho ra cái ý nghĩa chân chánh của việc làm người là gì!

Riêng bản thân tôi thì cảm thấy: “Mạng người vô thường, chỉ trong khoảnh khắc thở ra hít vào.” Ngày xưa có ba ông lão—một vị chín

any cause for happiness or sadness. Wouldn't that be peaceful? However, people cannot stay quiet for long. Even if there is nothing to be done, they will find something to do. Therefore, they transmigrate back and forth in the six paths, being born and dying, dying and being born again, always muddled. If you say they have some understanding, let me ask you: What do they understand? I don't think they truly understand. All they understand are the illusory and transitory phenomena of the world. That's why they are constantly afflicted and upset. Would you say such people have any purpose for living? If we can realize that there is no meaning in our lives, we should find out what the true meaning of human existence is.

My view of the matter is: “Life is transitory. It may end between one breath and the next.” A long time ago, there were three old men. One was ninety years old, another eighty, and the third seventy. These three old fellows got together for a banquet. The seventy-year-old said, “We are all here for the banquet this year. I wonder who might be missing next year?” His meaning was, “This year the three of us have gotten together to have a good old time eating and drinking, but who knows which one of us might be gone by next year?”

The eighty-year-old said, “You're thinking too far in the future. When I take off my shoes and socks tonight, I'm not even sure if I'll be around to put them on tomorrow.”

The ninety-year-old said, “You're also looking too far into the future. When I exhale this breath, I don't even know if I'll be able to inhale the next breath!” He said that because he was already ninety. Let's reflect on what these three old men said. Can we be sure that we will not die?

mười tuổi, một vị tám mươi tuổi và một vị bảy mươi tuổi. Ba ông lão cùng hợp mặt chung vui trong bữa tiệc liên hoan.

Vị bảy mươi tuổi nói: “Năm nay hội đủ trước bàn tiệc, không biết sang năm sẽ thiếu ai?” Ý ông muốn nói là năm nay ba người chúng ta vui vẻ cùng nhau ăn cơm, uống rượu, nhưng không biết sang năm trong ba chúng ta sẽ vắng ai.

Vị tám mươi tuổi liền nói: “Ông nói chuyện viễn vông quá! Hôm nay cởi được giày và vợ, chẳng biết ngày mai mang nổi không?” Nghĩa là tối nay tôi cởi giày vợ ra, nhưng không chắc rằng ngày mai tôi còn có thể mang giày và vợ lại được.

Ông lão chín mươi tuổi bảo: “Ông nói cũng quá xa vời. Hơi thở tôi vừa thở ra, nó có trở lại nữa hay không tôi cũng chẳng biết!” Ông ta nói thế bởi vì ông đã chín mươi tuổi rồi. Chúng ta mỗi người hãy suy gẫm về những lời bàn luận của ba ông lão này. Chúng ta có thể chắc chắn được rằng mình sẽ chẳng chết hay không?

Có một người trung niên, sau khi chết anh ta đến gặp Diêm Vương và nói rằng: “Tuổi tôi còn trẻ, sức khỏe cường tráng như vậy, Ngài gọi tôi xuống đây để làm gì? Tôi vẫn còn có thể làm được nhiều việc lắm. Ngài muốn gọi tôi xuống đây mà cũng không thông báo trước cho tôi một tiếng. Ngài không hề đánh điện tín hay viết thư cho tôi trước, để tôi biết mà chuẩn bị. Bây giờ Ngài bắt tôi đến đây, thật là vô lý!”

Diêm Vương bèn nói: “Ta đã gửi thư cho người mấy lần rồi, mà người lơ đãng, đâu có để ý đến.”

Người trung niên thưa: “Ngài gửi thư cho tôi hồi nào?”

Diêm Vương đáp: “Ta gửi cho người lá thư thứ nhất là lúc người hàng xóm của người sanh

Once there was a middle-aged man who went to see King Yama after he died. He said, “I’m still young, strong, and healthy. Why did you send for me? There are still plenty of things that I can do. Why didn’t you give me any prior notice? You didn’t even send me a telegram or a letter letting me know so I could get ready. You just went ahead and got me. It’s not fair!”

King Yama said, “I sent you several letters, but you ignored them.”

The middle-aged man said, “When?”

“The first letter I sent you was when your neighbor had a new baby who died the next day. Did it occur to you that you might die too?”

The man said, “Oh! That letter was for me? Well, I didn’t recognize those words and couldn’t read the letter. What about the second letter?”

King Yama said, “You saw people about your own age die too. That was the second letter.”

“But it didn’t occur to me that I would die too. And the third?”

King Yama said, “You saw old folks’ ears go deaf, and their teeth fall off. Why didn’t it make you careful and think that your turn would come in the future?” The middle-aged man was crestfallen and speechless.

Every one of us receives these letters, but no one pays attention to them. What’s the use paying attention to them anyway? What can we do about them? We have to diligently study Buddhism and learn how to end birth and death. We want to be

được đưa con và chỉ hai hôm sau thì đưa bé chết; vậy người có nghĩ là người cũng sẽ chết hay không?”

Anh trung niên thưa: “A! Lá thư đó là gởi cho tôi sao? Tôi không nhận ra những chữ như thế, mà tôi cũng không biết đọc thư. Thế còn lá thư thứ hai?”

Diêm Vương nói: “Người đã thấy nhiều người suýt soát tuổi người cũng chết mà, đó là thư thứ hai đấy.”

“Nhưng tôi không nghĩ là tôi cũng sẽ chết. Còn lá thư thứ ba?”

Diêm Vương tiếp: “Người đã nhìn thấy người già tai thì điếc, răng thì rụng, vậy sao người không cẩn thận một chút. Người có nghĩ rằng tương lai cũng sẽ tới phiên mình hay không?” Người trung niên nghe xong thì cúi đầu ủ rũ, không nói được lời nào.

Mỗi người trong chúng ta rồi cũng sẽ nhận được những lá thư như thế, nhưng rồi cũng đều không chú ý đến. Chú ý thì có ích gì? Chúng ta có phương pháp gì không? Chúng ta nên cố gắng học Phật, học cách liễu thoát sanh tử. Đối với sanh tử, chúng ta phải nắm chắc là mình sẽ được tự do trong việc sống và chết. Một số người nói đến tự do, nhưng là thứ tự do giả mà thôi. Sanh tử tự do, tức là mình muốn sống thì sống đến bao lâu cũng được; nếu mình muốn chết thì chết lúc nào cũng được. Nói đến thì đến, nói đi thì đi. Mình từ đâu đến, mình cũng biết; mình đi đến nơi nào, mình cũng biết. Học Phật Pháp là vì muốn đi lại tự do, sanh tử là do mình quyết định, Diêm Vương cũng không quản chế nổi. Dù ông ta có gởi bao nhiêu điện tín, bao nhiêu lá thư đến, mình cũng không màng tới.

Muốn được tự do sanh tử thì chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Chuyện này rất đơn giản, cũng không có gì huyền diệu cả, mà cũng không

able to control our birth and death, have freedom over birth and death. The freedom that most people talk about is false. To have freedom over our birth and death means that if we want to live, we can live as long as we wish; if we want to die, we can die at any time. In short, we know where we came from and where we are going. The purpose of studying Buddhism is to be able to come and go freely. We are in control of our birth and death. King Yama cannot lay his hands on us. No matter what telegrams or letters he sends us, we can ignore them.

Where do we begin if we want to gain freedom over birth and death? It's very simple. There's nothing esoteric about it; we don't need to recite some mantra to King Yama every day. I have here the Six Guidelines. If you take these Six Guidelines as your foundation and discipline your body and mind, you will gain freedom over birth and death. What are the Six Guidelines?

1. *Do not contend.* Not contending means not losing your temper. You must not have any anger at all. You cannot lose your temper with anyone. When you don't get angry, your ignorance and affliction will also decrease. When affliction is cut off, wisdom will come forth and you'll be able to treat people with kindness and compassion.

2. *Do not be greedy.* Don't crave wealth, sex, fame, or benefit. Don't be greedy for anything. Your attitude should be: “Whatever you want, I'll give it to you.”

3. *Do not seek.* Don't seek outside. If you aren't meant to obtain something, you should definitely not covet it.

4. *Do not be selfish.* Our selfishness is what prevents us from realizing Buddhahood and causes

cần mỗi ngày phải đọc bao nhiêu bài chú gửi đến Diêm Vương. Ở đây, tôi có Lục Đại Tông Chỉ. Nếu quý vị lấy sáu đại tông chỉ này làm cơ sở, và rèn luyện thân tâm, quý vị sẽ được tự do về sanh tử. Lục Đại Tông Chỉ chính là:

1 - Không tranh: Không tranh là kể cả không nổi nóng. Một chút nóng giận cũng không được có. Với ai mình cũng không nổi nóng. Không nổi nóng thì phiền muộn vô minh cũng sẽ giảm ít đi. Phiền não dứt rồi thì trí huệ sẽ phát sanh, và chúng ta dùng tâm từ bi mà cư xử với mọi người.

2 - Không tham: Không tham tài cũng không tham sắc; không tham danh cũng không tham lợi, cái gì mình cũng không tham muốn. Mà nên là “anh cần cái gì thì tôi sẽ cho anh cái đó.”

3 - Không cầu: Không truy cầu bên ngoài, những thứ không nên có thì mình tuyệt đối không cần đến.

4 - Không ích kỷ: Nguyên nhân khiến chúng ta không thể thành Phật và phải đọa vào tam ác đạo chính là lòng tự tư ích kỷ. Nếu chúng ta không có lòng ích kỷ, thì bất kỳ nghiệp tội gì cũng không có.

5 - Không tự lợi: Chúng ta không nên vì lợi ích cá nhân mà bất chấp thủ đoạn để làm lắm chuyện phi pháp, hoặc làm những việc tổn hại đến kẻ khác.

6 - Không vọng ngữ: Tức là hãy nói thật. Chúng ta tuyệt đối không nên dối gạt kẻ khác, hoặc nói những lời nghe có vẻ chân thành nhưng thật ra lại là giả dối.

Lục Đại Tông Chỉ này của Vạn Phật Thánh Thành là tôi vì hai thầy “Tam Bộ Nhất Bái” (ba bước lạy một lạy) mà nói. Nhưng “tam bộ nhất bái” đến hôm nay thì ngừng rồi, mà họ

us to fall into the three evil paths. If we didn't have selfish thoughts, we wouldn't have any offense karma.

5. *Do not pursue personal advantage.* We should not recklessly do things that are illegal or harmful to others just for the sake of benefiting ourselves.

6. *Do not lie.* We should always speak the truth. We should never try to deceive people by saying things that sound true but are actually false.

These are the Six Guidelines of the City of Ten Thousand Buddhas, which I spoke for the monks who are doing the Three-Steps-One-Bow pilgrimage. However, so far they have not done much. At the City of Ten Thousand Buddhas, all we talk about is these Six Guidelines. Whoever can completely practice these guidelines will be able to leave the Triple Realm and realize Buddhahood. If you cannot practice them, you should not blame others for not helping you. All I understand is these Six Guidelines. Whatever you do, as long as you can follow these Six Guidelines, you will not create any karma. These are the most basic conditions for realizing Buddhahood. If we can practice them, the world will be at peace. When people don't contend among themselves, won't the world be peaceful? When people are not greedy for others' possessions or for unexpected wealth, everyone will live together in harmony. If no one is greedy, seeks outside, fights, is selfish, pursues personal advantage, or tells lies, the world will spontaneously be peaceful and free of contention forever. Students of Buddhism should first gain a good understanding of these fundamental conditions, for they will be of great help in your study of Buddhism.

A talk given on June 13, 1987

vẫn chưa thực hành được bao nhiêu. Tại Vạn Phật Thánh Thành, tất cả mọi người đều nói về Lục Đại Tông Chỉ. Ai có thể thực hành theo một cách đầy đủ, thì người đó sẽ ra khỏi Tam Giới, sẽ thành Phật. Nếu tự mình không thể thực hành theo, thì cũng không nên oán trách rằng người khác đã không giúp đỡ mình.

Chỗ hiểu biết của tôi là ở Lục Đại Tông Chỉ này. Bất luận là làm việc gì, nếu quý vị có thể giữ đúng theo Lục Đại Tông Chỉ, quý vị sẽ không tạo nghiệp. Đó là những điều kiện tối cơ bản để thành Phật; cho nên, nếu chúng ta có thể làm được thì thế giới sẽ thái bình. Khi giữa người và người không còn sự tranh chấp, thế giới này làm sao mà không hòa bình cho được? Giữa người với người không còn sự tham lam—tôi không tham muốn những gì của anh—mà cũng không tham những tiền của bất ngờ; lúc đó, mọi người sẽ cùng nhau chung sống trong hòa bình. Một khi mọi người đều không tham, không cầu, không tranh, không ích kỷ, không tự lợi, không vọng ngữ, thế giới tự nhiên sẽ hòa bình và vĩnh viễn không có sự phân tranh. Quý vị là những người học Phật, trước hết hãy nên nhận thức rõ ràng về những điều kiện cơ bản này, vì như vậy quý vị mới có được sự giúp ích lớn lao đối với việc học Phật.

(Giảng ngày 13 tháng 6 năm 1987)



Kinh Sách Mới:

- Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm ___\$5.00
- MP3 Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm___Tùy hỷ
- Gậy Kim Cang Hét ___\$6.00
- Dĩa MP3 Gậy Kim Cang Hét ___Tùy hỷ
- Ngữ Lục của HT. Tuyên Hóa ___\$5.00
- Cẩm Nang Tu Đạo ___\$5.00
- MP3 Khai Thị 2 ___Tùy hỷ

Chi phiếu xin đề: *DRBA/Vietnamese Account* và gửi về:

Dharma Realm Buddhist Association
Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117

Tất cả những kinh sách đã dịch sang Việt ngữ:
www.chuavanphat.org

Những đã dịch sang Anh ngữ:
www.bttsonline.org

Nếu quý độc giả thay đổi địa chỉ hay không muốn nhận Bồ Đề Hải nữa... xin vui lòng cho chúng tôi biết. Như vậy sẽ giúp Chùa tiết kiệm phần nào cước phí.

bdh

Trì Giới Có Khả Năng Đào Luyện Tự Tánh Không Giữ Giới Là Biểu Hiện Của Thời Mạt Pháp

If We Don't Uphold the Precepts, It Becomes the Dharma-ending Age

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Vạn Phật Thành, ngày 3 tháng 9 năm 1986

Sau khi đã thọ giới, nếu chúng ta có thể dựa trên căn bản “chỉ ác phòng phi, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành” mà làm theo, thì đó chính là chúng ta đang giữ giới vậy.

Khi thọ giới rồi thì chúng ta cần phải giữ giới. Giới chính là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”—có nghĩa là “không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành.” Giới cũng là “chỉ ác phòng phi,” có nghĩa là “ngưng làm các việc ác, tránh phạm điều lầm lỗi.” Sau khi đã thọ giới, chúng ta phải dựa trên căn bản “chỉ ác phòng phi, chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành” mà làm theo, đó chính là chúng ta đang giữ giới vậy. Từ trong tư tưởng cho đến hành động, chúng ta đều nên cố gắng tận lực để ngưng làm các điều xấu ác, và đồng thời cũng đem hết sức mình để làm các việc tốt lành, giúp đỡ những người khác. Trong mỗi thời mỗi khắc, chúng ta nên tự đề phòng những tư tưởng hoặc hành vi không hợp lý, không hợp pháp của mình. Đó là ý nghĩa của giới. Người Phật tử giữ giới cần phải chú ý điểm này; như vậy quý vị có thể làm theo được không?

Sau khi đã quy y Tam Bảo rồi, quý vị lúc nào cũng nên giữ lòng cung kính đối với Phật, Pháp, Tăng. Bởi vì tất cả đều do tâm tạo, nếu tâm thường cung kính Tam Bảo thì lâu dần tự nhiên nó sẽ hợp nhất cùng Tam Bảo mà trở

After we receive the precepts, we must uphold them. Precepts help us to do no evil and practice all good deeds. They are a means of stopping evil and guarding against transgressions. If we can accord with the spirit of “stopping evil and guarding against transgressions, doing no evil and practicing all good deeds,” then we are upholding the precepts. In our behavior and thinking, we should do our best to stop evil, do good deeds, and help others. We should guard ourselves from thinking or doing things that do not accord with principle or with the Dharma. That’s the meaning of the precepts. Buddhists who uphold the precepts should pay attention to this and see if you can follow it.

After you take refuge with the Triple Jewel, you should respect the Buddha, the Dharma, and the Sangha at all times. Since everything is made from the mind, if the mind always respects the Triple Jewel, after a while it will naturally unite with the Triple Jewel and become the Buddha Jewel, the Dharma Jewel, the Sangha Jewel, and the Precepts Jewel. After we take refuge with the Buddha, we should bow respectfully whenever we see a Buddha image. All Buddhist Sutras should be placed respectfully and neatly in a clean place higher than worldly books, not in places such as by the stairs where the traffic is heavy. We should always respect the Buddha, the Dharma, the Sangha, and the precepts and never treat them lightly.

thành Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo và Giới Bảo. Quý vị đã quy y Phật thì khi gặp tượng Phật đều nên cung kính lễ bái. Kinh Phật cũng nên được để phía trên các sách vở thế tục và đặt ở nơi tôn nghiêm. Tốt nhất là những kinh Phật nên được sắp xếp ngay ngắn một cách tôn trọng, và đừng để cạnh cầu thang, nơi có đông người qua lại, mà nên để ở chỗ cao ráo, sạch sẽ. Giờ khắc nào chúng ta cũng nên tôn kính Phật, Pháp, Tăng và Giới; nhất là trong tâm không nên có ý nghĩ khinh mạn, xem thường.

Trì giới tức là làm thanh tịnh tự tánh của mình, quét sạch tất cả những đám mây đen hắc ám trong tự tánh. Không giữ giới tức là mây đen bủa giăng trùng trùng vô tận. Chúng ta càng không giữ giới thì mây đen sẽ càng nhiều thêm, giống như mây đen trên bầu trời vậy. Người không giữ giới, tức là trong tự tánh của người đó có đám mây đen ô nhiễm đang sản sanh. Nếu quý vị không giữ giới thì kẻ bị tổn thương chẳng phải là người nào khác mà chính là bản thân quý vị—tự tánh của quý vị sẽ bị tổn thương. Cho nên, chúng ta cần phải nghiêm giữ giới luật. Trì giới là Chánh pháp, không trì giới là Mạt pháp.

Khi nghe giảng Phật Pháp, chúng ta không nên tham nghe cho nhiều. Điều trọng yếu chính là ngừng dứt việc ác, ngăn ngừa tội lỗi, và có thể thực hành với sự hiểu biết. Quý vị chỉ cần “không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành,” như vậy là đủ rồi.

Lúc Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Tôn giả A Nan đã hỏi Phật bốn vấn đề; và một trong bốn vấn đề đó là: “Khi Phật còn tại thế thì chúng con lễ bái Phật làm Thầy, nhưng sau khi Phật nhập Niết Bàn thì chúng con nên lấy ai làm

When we uphold the precepts, we purify our own nature by sweeping out the dismal darkness that was there. When the precepts are not upheld, the dark clouds accumulate layer upon layer. The less we observe the precepts, the more the dark clouds gather. When people fail to uphold the precepts, defiling dark clouds form in their own nature. If you don't uphold the precepts, no one gets hurt but yourself—your own nature. Therefore, it's essential to sternly uphold the precepts. When the precepts are upheld, the Proper Dharma exists. When they aren't, it becomes the Dharma-ending Age.

When we listen to the Buddhadharma, we should not be greedy to hear a lot. The most important thing is to stop evil and guard against transgressions, and to put into practice whatever we know. It is enough if we can “Do no evil and practice all good deeds.” When the Buddha was about to enter the Nirvana, the Venerable Ananda asked the Buddha



Thầy?” Bấy giờ, Phật đã trình trọng nói với chúng đệ tử xuất gia và tại gia rằng: “Hãy lấy giới luật làm Thầy!” Cho nên, khi chúng ta niệm quy y, đó cũng là niệm quy y Giới, tức là chúng ta cũng lấy Giới làm thầy. Quý vị muốn chân chánh học Phật Pháp thì quý vị phải lấy Giới làm thầy. Việc giữ giới không phải chỉ nói suông ngoài miệng mà cần phải thật sự có sự trì giữ từ trong tâm.

Người không phạm năm giới thì trong tâm sẽ quang minh sáng lạng. Đối với những kẻ phạm giới, chỉ cần nghe họ nói chuyện là quý vị có thể biết ngay trong người họ đang có con quỷ ngự trị, khiến cho họ không thể nói năng hùng hồn, đõng dạc, đúng lý lẽ được. Sau lưng họ lúc nào cũng như có sợi dây lôi kéo, giống như có con quỷ đang giật đuôi họ, làm cho họ cứ phải nơm nớp sợ hãi!

Bất luận là tôi đi đến đâu, dù tôi không mang theo súng ống, đạn dược, hay vũ khí gì cả, chẳng hiểu tại sao những người gian tà, có “tà khí,” hễ trông thấy tôi là đều có vẻ sợ hãi. Họ khiếp sợ đến nỗi run rẩy bầy, thậm chí không dám nói chuyện, cũng không dám nhìn vào mặt tôi. Hôm nay tôi nói cho quý vị biết lý do tại sao—đó là vì họ không giữ giới, suốt ngày cứ như ở trong đám mây đen, lẩn trốn trong chốn tối tăm hắc ám, cho nên không thể thấy được ánh sáng.

Không giữ giới là biểu hiện của Mạt Pháp. Quý vị muốn hộ trì Chánh Pháp thì phải giữ giới. Giữ giới không phải là bảo người khác giữ, mà là chính mình phải tự giữ lấy. Không giữ giới thì tự tánh của chúng ta sẽ bị tổn thương; mà hễ bị tổn thương thì tự tánh sẽ bị nhiễm ô và trở nên đen tối, giống như tấm gương bị rất nhiều bụi bặm che phủ, không

about four matters. One of them was: “The Buddha is our teacher when he is in the world; whom should we take as our teacher after Buddha enters the Nirvana?” At that time, the Buddha solemnly told the left home and lay disciples, “Take the precepts as your teacher.” Therefore, when we recite the refuges, we also take refuge with the precepts. That’s how we take the precepts as our teacher. If you truly want to learn Buddhism, you must take the precepts as your teacher. Precepts are not something you pay lipservice to; you must actually keep and uphold them in your mind.

If you do not violate the five precepts, your mind will be bright. If someone has violated the precepts, you can tell from the way they talk that they have a ghost inside; they aren’t able to speak in a frank and righteous manner. They always seem to have a string pulling them from behind. It’s as if a ghost were pulling their tail, making them afraid.

Though I don’t carry a gun, bullets, or any other weapons, for some reason that I can’t figure out, wherever I go, certain types of people who are kind of suspicious and shifty are always scared of me. Some are so frightened that they don’t even dare to talk to me or look at me. Let me tell you why this is. It’s because they don’t observe precepts, so it’s as if they’re living in dark clouds—hiding in the dark—and unable to see light.

Failure to observe the precepts is a sign of the Dharma-ending Age. If you want to protect the Proper Dharma, you must uphold the precepts. Upholding the precepts means upholding them yourself, not telling others to uphold them. If we don’t uphold the precepts, our own nature will get hurt. When our nature gets hurt, that means it becomes defiled and dark, like a mirror getting covered with dust so that it can’t reflect a person’s

còn soi rõ được nữa. Tự tánh của chúng ta ví như tấm gương trong sáng vậy. Chúng ta vốn nguyên đều có Đại Viên Kính Trí, Thành Sở Tác Trí, Diệu Quan Sát Trí và Bình Đẳng Tánh Trí. Tự tánh của chúng ta vốn quang minh vô lượng, sáng tỏ không lường, nhưng chỉ vì chúng ta không giữ giới, cho nên ánh sáng không thể hiển xuất ra được; và ngay cả trí nhớ của chúng ta cũng không được tốt, cái gì cũng không tốt cả. Tại sao người ta bị ngu si? Bởi vì họ không giữ giới. Hiện nay lại còn có những đứa bé trí não bị suy nhược, năng lực thấp kém, đó cũng là bởi kiếp trước chúng không giữ giới cho nên đời này bị ngu si như loài trâu loài ngựa, tuy có thân người nhưng không có trí óc như người, chẳng những ngu si mà còn điên đảo nữa.

Cũng như hôm nay, có người đến hỏi tôi có biết ông ta là Bồ Tát của địa thứ mấy! Thật ra, đến cả Bồ Tát nghĩa là gì ông ta còn chưa biết, vậy mà lại dám hỏi mình là Bồ Tát địa thứ mấy? Quý vị nói có đáng thương hay không? Loại người như vậy đều do không giữ giới cho nên thân kinh mới biến thành phát cuồng.

Phật là bậc đại trí tuệ, ai có đại trí tuệ thì cũng giống như Phật vậy. Nếu chúng ta không thể thành Phật được, đó là vì chúng ta không giữ giới. Đời đời, kiếp kiếp Phật đều nghiêm trì giới luật, một điều giới dù nhỏ như tơ hào Ngài cũng không vi phạm. Bởi vậy mà Ngài chứng đắc được thân Phật, có Tam Thân, Tứ Trí, Ngũ Nhân, Lục Thông. Nếu mọi người đều có thể “không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành,” thì đó chính là giữ giới vậy!

image anymore. Our own nature is as bright as a mirror. We are originally endowed with the Great Perfect Mirror Wisdom, the Wisdom of Accomplishment, the Wonderful Contemplative Wisdom, and the Wisdom of Equality. Our own nature is limitlessly bright, but because we don't uphold the precepts, that light cannot manifest. And so our memories become poor, along with everything else. Why are people ignorant? Because they don't uphold the precepts. There are some retarded children who, because of not observing precepts in their previous lives, are no smarter than horses and oxen. Though they have human bodies, they lack human intelligence and are deluded as well as foolish.

For example, today someone came and asked me what stage of Bodhisattvahood he was on. Basically, he doesn't even know what a Bodhisattva is, yet he asked such a question. Wouldn't you say that's pathetic? He's the type of person who didn't observe the precepts and consequently became mentally insane.

The Buddha is one with great wisdom. Who has great wisdom will be just like the Buddha. If one cannot become a Buddha, it's because one has not upheld the precepts. The Buddha upheld the precepts in every life and never committed the slightest transgression. Therefore, he realized the Buddha body and came to have the Three Bodies, the Four Kinds of Wisdom, the Five Eyes, and the Six Penetrations. If everyone can “do no evil and practice all good deeds,” they will be upholding the precepts.

A talk given on September 3, 1986

Thử Luận Về Những Cống Hiến Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Đối Với Nền Phật Học

Dịch từ nguyên bản Hoa Ngữ: *Thí Luận Tuyên Hóa Lão Hòa Thượng Đích Phật Học Cống Hiến* của Trần Do Bản đăng trên nguyệt san Vajra Bodhi Sea từ số tháng 6, 1996 đến số tháng 10, 1997.

Chương Thứ Ba: Giảng Kinh

ác kinh sách Hòa Thượng đã giảng trong suốt cuộc đời của Ngài được liệt kê tổng quát như sau: Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Kim Cang, Tâm Kinh, Kinh Lục Tổ, Kinh Địa Tạng, Kinh A Di Đà, Kinh Đà La Ni, Kinh Bốn Mươi Hai Chương, Bách Pháp Minh Môn Luận, Kinh Di Giáo, Chứng Đạo Ca của Đại Sư Huyền Giác— tất cả có hơn 30 loại khác nhau. Ngoài ra Hòa Thượng còn giải thích về hai lãnh vực triết học của Trung Hoa: Tứ Thư và Kinh Dịch. Trong tất cả những kinh sách này có ba tác phẩm rất đặc biệt, ít có người giảng giải, đó là: Lăng Nghiêm Chú Cú Kệ Sở Giải, Thủy Kính Hồi Thiên Lục, và Phật Tổ Đạo Ảnh (Chân Dung Chư Tổ Phật Giáo) giải thích bằng ngôn ngữ dễ hiểu của thời đại ngày nay.

Loạt bài thuyết giảng dùng Kệ để giảng Giải từng Câu Chú Lăng Nghiêm (Lăng Nghiêm Chú Cú Kệ Sở Giải) kéo dài tám năm, từ 1979 đến 1987. Trong suốt lịch sử Phật Giáo, bài Chú này hiếm khi được giải thích. Chỉ có Đại Sư Tục Pháp của triều nhà Thanh và Pháp Sư Bá Đình ở Từ Vân Tự tại Vũ Lâm là từng giảng giải chú này. Pháp Sư Bá Đình nghiên cứu Mật Bộ và trước tác bộ Lăng Nghiêm Kinh Quán

Đảnh Số gồm hai mươi sáu quyển, dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Trung Hoa, và sau đó giải thích chi tiết về mật chú này.

Trong Kinh và Chú của Phật Giáo, có “năm loại không phiên dịch” (ngũ chủng bất phiên) bởi vì ngôn ngữ bí mật của chư Phật khó cho hầu hết các vị thánh khác hiểu được, chứ đừng nói đến người thường. Mặc dầu theo thông lệ là không dịch các bài chú trong kinh, tuy nhiên người ta có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này. Một số người nghĩ rằng việc dịch ý nghĩa của các bài chú có thể mang lại hai mươi bốn loại lợi ích. Vì vậy, khi Hòa Thượng có được bản Lăng Nghiêm Chú Sở vào năm Dân Quốc thứ 38 (1949), Ngài đã ghi lại: “Tôi có được điều mà trước đó tôi chưa từng có. Tôi miệt mài nghiên cứu và có được một cái nhìn về cảnh giới vi mật. Tôi luôn luôn mang sách theo bên mình và không bao giờ xa rời.”

Ngài cũng nói: “Để cho Chánh Pháp được trụ thế lâu dài và để chặn đứng tà thuyết, mọi người cần phải hiệp lực và thâm nhập đại định rất ráo kiên cố.”

Sau khi Hòa Thượng đến Hoa Kỳ, Ngài tuyên giảng Chú Lăng Nghiêm, dùng thể thơ bảy chữ (thất ngôn) để giải thích từng câu một của

bài Chú Lăng Nghiêm dài 554 câu, và sau đó chú giải theo ngôn ngữ thời nay. Đây thật là một kiệt tác “xưa nay chưa từng có”, vô cùng quý giá. Hòa Thượng nói:

“Dùng thể thơ tứ tuyệt để giải thích từng câu của bài Chú thì không cách nào giải thích trọn vẹn được, bởi vì diệu nghĩa trong bài Chú thì vô tận vô biên. Bốn câu thơ chỉ đề cập đến ý nghĩa tổng quát - chỉ ném ra một miếng gạch, hy vọng sẽ có người tìm ra được ngọc thạch. Bốn câu thơ có vẻ đơn giản, nhưng xuất phát từ tâm tôi. Quý vị có thể nói đó là máu của tôi, là mồ hôi của tôi. Đây chắc chắn không phải là ăn cắp văn (đạo văn) hay sao chép lại của một người khác (tầm chương trích cú)! Bây giờ tôi giải thích Chú Lăng Nghiêm cho quý vị, bài Chú mà trải qua trăm ngàn vạn kiếp cũng chưa từng có ai giải thích. Ngoài ra, cũng không dễ gì để giải thích trọn vẹn. Khi tôi giải thích chú này, tôi biết không có người nào trong quý vị hiểu tôi nói gì. Ngay cả những người họ nghĩ là họ hiểu được, thật sự họ cũng không hẳn đã hiểu được thấu đáo. Nhưng có thể mười năm, một trăm năm hay một ngàn năm sau, sẽ có người đọc được những lời giải thích đơn giản này và có được sự hiểu biết sâu xa.”

Dưới đây là những lời khai thị của Hòa Thượng về Chú Lăng Nghiêm:

*Vô tận diệu mật thật khó lường
Kim cương mật ngữ từ tự tánh
Trong Chú Lăng Nghiêm đủ hiệu năng
Khai mở đường ngũ nhãn lục thông.
Là Vua Kiên Cố trong các định
Trực tâm tu học đến Đạo Tràn
Thanh tịnh các nghiệp thân, khẩu, ý
Quét sạch vọng niệm tham, sân, si.
Thành tâm cảm ứng được chứng đắc
Từ định thành tựu đại thân thông*

*Đủ đức được gặp câu diệu huyền
Luôn luôn đừng quên việc xiển dương.*

Ngài A Nan đã chứng Sơ Quả, mà vẫn còn chịu nạn bởi người phụ nữ. Đức Phật phải dùng Chú Lăng Nghiêm để cứu ngài. Huống gì trong trường hợp của người thường? Nếu chúng ta không nương tựa vào Chú Lăng Nghiêm, làm sao chúng ta có thể chấm dứt sanh tử được? Hễ còn dù chỉ một người trên thế gian này biết tụng thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm thì yêu ma quỷ quái sẽ không dám xuất hiện công khai. Nhưng đến thời điểm mà không còn ai tụng thuộc Chú Lăng Nghiêm nữa thì yêu ma quỷ quái sẽ công khai xuất hiện.

Thật ra, bằng cách học Chú Lăng Nghiêm quý vị đã là hóa thân của Phật, không chỉ là hóa thân mà là hóa thân Phật trên danh của Phật. Những đặc tính của Chú Lăng nghiêm thật khó nghĩ bàn !”

Bây giờ chúng tôi xin giới thiệu Phật Tổ Đạo Ảnh Bạch Thoại Giải (Chân Dung Các Vị Tổ Phật Giáo Giải Thích Bằng Bạch Thoại), là công trình do Hòa Thượng giảng giải trong mười ba năm, trải dài từ năm 1972 đến năm 1985, tổng cộng 346 đề tài. Những nhân vật quan trọng được giới thiệu trong quyển này như sau: từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi xoay cánh hoa và mỉm cười vi tiếu, truyền pháp cho Tôn Giả Ca Diếp; rồi Tôn Giả Ca Diếp truyền tiếp đến Nhị Tổ là Tôn Giả A Nan, và tiếp tục như vậy cho đến vị tổ thứ hai mươi tám là Tổ Bồ Đề Đạt Ma, người đã mang Pháp Thiền sang nước Trung Hoa và trở thành Sơ Tổ ở Trung Hoa.

Sau tiếp tục truyền đến tổ thứ ba mươi ba (tức là tổ thứ sáu tại Trung Hoa - Lục Tổ Huệ Năng) Đại Sư Huệ Năng, đến lúc đó “một hoa nở năm cánh,” sau đó truyền ra Năm Nhà (Ngũ

Gia) cùng Bảy Tông (Thất Tông), đó là Tông Pháp Nhân, Tông Tào Động, Tông Vân Môn, Tông Quy Ngưỡng, Tông Lâm Tế cũng như phái Hoàng Long và phái Dương Chi.

Thêm vào đó là nhánh Ngũ Đầu, những vị thánh tăng của hai nước đông (Trung Hoa) và tây (Ấn Độ), Tông Thiên Thai, Tông Hoa Nghiêm, Tông Từ Ân, Tông Du Già, Luật Tông, Tông Liên Xã, và mười vị cao tăng đương thời, và tổng cộng là ba trăm ba mươi tám (338) vị cao tăng được giới thiệu. Mỗi vị đều có bài kệ tán (thể thơ tám câu thông dụng của Trung Hoa, mỗi câu có bảy chữ - thất ngôn bát cú). Từ Đại Sư Vĩnh Minh Thọ, là tổ thứ sáu của Tông Liên Xã và tiếp tục đến các cao tăng đương thời, Đại Sư Quảng Khâm, một bài thơ tám câu bốn chữ (tứ ngôn bát cú) khác được thêm vào. Có thể nói rằng ba trăm ba mươi tám (338) vị Tổ đang được tán thán.

Bởi vì nguyên văn được viết theo thể văn chương Trung Hoa và không có chấm câu và thêm vào đó là những “thiền ngữ giác ngộ” nên trở thành khó hiểu thêm. Thật khó mà thăm dò bề sâu cảnh giới vi mật của các vị đại đức thời xưa. Chỉ có thể nói là không thể nói ra được và “chỉ liên hệ đến ‘người uống nước mới tự biết nóng lạnh’.”

Thật ra sự giải thích của Hòa Thượng về Chân Dung Chư Tổ Phật Giáo thành hình là do những đại nhân duyên. Vào năm 1958, Lão Hòa Thượng Hư Vân gửi quyển sách này đến Hòa Thượng Tuyên Hóa cùng với bức thư trong đó nói rằng: “Thầy gửi con quyển Chân Dung Chư Tổ Sư mà Thầy đã trước tác trong nhiều năm gần đây. Hãy đọc và thuộc quyển sách này và Thầy hy vọng con sẽ được lợi ích cho mình, làm lợi ích cho người và trân quý Đạo.” Thật sự vào ngày 9 tháng 4 năm 1956, Lão Hòa Thượng Hư Vân gửi phiếu điệp đến Hòa

Thượng Tuyên Hóa để truyền cho Ngài (Hòa Thượng Tuyên Hóa) là tổ thứ chín dòng thiền Quy Ngưỡng. Trong thư nói rằng: “Con là đệ tử đã quan tâm đến việc bảo tồn Phật Pháp và sự tiếp nối huệ mạng của Chư Phật Tổ. Bây giờ, thuận theo hạnh nguyện của con, Thầy gửi con Nguồn Chỉ, kế thừa mạch huyết Tổ Sư, Đạo của Chư Tổ. Phó chúc cho con, sẽ được thịnh mậu. Hy vọng rằng sự truyền thừa này sẽ bất diệt.” Đây là bằng cớ Hòa Thượng Tuyên Hóa đã theo huấn thị của Thầy mình và giải thích Chân Dung Chư Tổ Phật Giáo sang ngôn ngữ dễ hiểu của thời đại ngày nay để chúng sanh có thể được lợi ích của Pháp chưa từng có này. Đây là lý do tại sao tôi xem ba tác phẩm này là sự nghiệp quan trọng nhất của Hòa Thượng. Những chúng sanh may mắn được đọc những Pháp bảo này thật có nhiều phước báo.

Tôi phỏng chừng Hòa Thượng Tuyên Hóa đã làm hơn hai ngàn bài thơ và kệ trong suốt cuộc đời ngài. Mỗi bài kệ đều có vần điệu và là bằng cớ về trí huệ Bát Nhã thâm sâu của Hòa Thượng.

Điều này đặc biệt đúng đối với những bài kệ về Chú Lăng Nghiêm chưa từng có trước đây; chỉ những người thật sự thâm nhập Lăng Nghiêm Đại Định mới có khả năng giải thích như vậy. Ngoài ra sự giải thích của Hòa Thượng về Chân Dung Chư Tổ Phật Giáo có lúc vượt ra ngoài sử liệu, làm độc giả thắc mắc là có phải Hòa Thượng có thần thông biết được tiền kiếp (Túc Mạng Thông) hay không?



Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#44. Chia Tay Tại Thường Châu, Một Minh Hương Tới Phía Trước



Bốn Thiền nhân theo Ngài khởi hương từ Am Pháp Hoa trên núi Phổ Đà đến giữa đường thì cảm thấy quá gian nan vất vả, nên nhiều lần muốn bỏ về. Ngài dùng lời ôn tồn khuyến khích, khiến họ dừng sanh nản lòng, thối chí. Đến đây [Thường Châu], thì bốn người đều quyết lòng cáo biệt. Ngài xem ý thối lui của họ đã chắc nên đành phải nghe theo. Ôi! Đức Thế Tôn khi xưa tu Đạo trên ngọn Tuyết Sơn cũng đã bị bốn người tùy tùng rời bỏ Ngài mà đi. Có được bạn Đạo (đi cùng đường) chẳng phải dễ vậy!

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Đại nhậm giáng thế khổ kỳ hạnh,
Ngạ kỳ thể phu, lao kỳ cân,
Vô đảng, vô thiên, vô ý lại,
Tự hành, tự bái, tự dăng trình.*

Nghĩa là:

*Đến cõi trần đảm đương hạnh khổ,
Thân thể đói khát, gân cốt mỏi.
Không phe đảng, thiên vị, ý lại,
Tự đi, tự lạy, tự lên đường.*

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
E-mail: bodehai@yahoo.com
www.chuavanphat.org
www.bodehai.net
www.drba.org

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To : _____

* Bò Đè Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ấn hành, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.